

Bản án số: 660/2020/HC-PT

Ngày 23/10/2020

V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành chính
về thu hồi đất, giải quyết khiếu nại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 395/2020/TLPT-HC ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất, giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2020/HC-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3588/QĐ-PT ngày 22 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Đỗ Thị Bé H, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Danh Thị C, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ - Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2016 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Cao Văn Bình - Luật sư của Văn phòng luật sư Tạ Định thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

2. *Người bị kiện:*

2.1. Ủy ban nhân dân huyện C

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C

Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Bùi Văn K, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C - Văn bản ủy quyền ngày 14/8/2019 (có mặt)

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: số 02 Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Đào Anh Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ - Văn bản ủy quyền ngày 08/8/2020 (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Nguyễn Chí K, cư trú tại: 56/8 đường L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần đầu tư C.

Địa chỉ: số 24/26 tầng 6, đường L, khu dân cư H, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần đầu tư C: Ông Trần Trung N, Phó giám đốc Công ty cổ phần đầu tư C - Văn bản ủy quyền ngày 07/10/2019 (có mặt)

2. Bà Nguyễn Đỗ Vân P; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Đỗ Vân P: Bà Danh Thị C; cư trú tại Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền ngày 19/12/2019 (có mặt)

Người kháng cáo: Bà Đỗ Thị Bé H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, phía người khởi kiện trình bày:

Ngày 27/5/2011, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1334/QĐ-UBND về việc quy hoạch đất để đầu tư xây dựng dự án khu đô thị thương mại thị trấn C (Quyết định 1334), quy hoạch phần đất có diện tích 15,48 ha để Công ty cổ phần đầu tư C đầu tư xây dựng khu đô thị thương mại thị trấn C mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất là trái pháp luật.

Theo quy định của pháp luật thì dự án này do tư nhân thực hiện thu lợi nhuận nên phải áp dụng khoản 2 Điều 40 Luật đất đai năm 2003 để thực hiện. Theo đó, Công ty cổ phần đầu tư C (Công ty C) phải thỏa thuận với chủ sử dụng đất chứ không thể ra các quyết định hành chính để thu hồi đất của bà H để giao cho công ty tư nhân thực hiện.

Công ty C sau khi có đất chỉ đầu tư san nền và chia lô bán nền với giá từ 15.000.000 đồng/m² đến 17.000.000 đồng/m². Trong khi đó, tiền đền bù cho bà H kể

cả hỗ trợ chỉ có 30.000 đồng/m².

Bên cạnh đó, ngày 20/3/2013, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 684/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên dự án từ khu đô thị thương mại thị trấn C thành dự án chỉnh trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn C (Quyết định 684). Như vậy, quyết định này chỉ đổi tên dự án mà các nội dung khác vẫn giữ nguyên. Thực tế, công ty C vẫn là chủ đầu tư và công ty này đã bán gần hết số nền đất được UBND thành phố Cần Thơ giao. Do vậy, mục đích của dự án là phát triển kinh tế vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là không đúng.

Từ những căn cứ trên, bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ hủy bỏ toàn bộ các Quyết định 690, Quyết định 3772, Quyết định 2032.

Người bị kiện là UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C trình bày:

Ngày 27/5/2011, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định 1334 về việc quy hoạch đất để thu hồi đất để xây dựng dự án Khu đô thị thương mại Thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. Nội dung: chấp nhận quy hoạch có diện tích 15,48ha để Công ty cổ phần đầu tư C đầu tư xây dựng khu đô thị thương mại thị trấn C.

Ngày 20/3/2013, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định 684 điều chỉnh tên dự án từ “Khu đô thị thương mại thị trấn C” sang thành dự án “Chỉnh trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn C”, các nội dung khác không thay đổi.

Ngày 21/6/2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số 2032 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Chỉnh trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn C, nội dung: thu hồi 99,3 m² (LUC) đất của bà Đỗ Thị Bé H tại toàn bộ thửa 698, tờ bản đồ số 06, Giấy chứng nhận số 04888, thửa đất tại thị trấn Thới Thuận, thị trấn C và Quyết định số 2033/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Chỉnh trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn C. Theo đó, bà Đỗ Thị Bé H được bồi thường, hỗ trợ số tiền 30.485.100 đồng. Bao gồm tiền đất là 16.881.000 đồng; hỗ trợ chuyển đổi nghề 13.405.500 đồng, thưởng tiền độ giao mặt bằng 198.600 đồng.

Ngày 12/7/2018, bà Đỗ Thị Bé H đã nộp đơn khiếu nại. Ngày 23/8/2018, Thanh tra huyện làm việc trực tiếp với bà Danh Thị C (người được bà H ủy quyền) để xác minh nội dung khiếu nại. Kết quả: Bà Danh Thị C yêu cầu bồi thường theo giá thị trường, giải quyết một nền tái định cư tại chỗ và cho mua một nền kinh doanh giảm giá.

Ngày 09/11/2018, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 3772/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà H với nội dung bác khiếu nại vì không có cơ sở xem xét.

Không đồng ý với nội dung khiếu nại, bà Đỗ Thị Bé H tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ.

Ngày 22/3/2019, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 690/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà H với nội dung: Công nhận và

giữ nguyên nội dung Quyết định số 3772, không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà H vì không có cơ sở xem xét.

Theo UBND huyện C thì Quyết định 2032 là hợp pháp bởi lẽ: Thực hiện dự án chỉnh trang đô thị do Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận, thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 62; khoản 1 Điều 63 Luật đất đai năm 2013. Thẩm quyền và trình tự thu hồi đất được thực hiện theo quy định tại Điều 66, 67 và 69 Luật đất đai năm 2013. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo Điều 74 Luật đất đai năm 2013 và Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án.

Quyết định 3772 đã ban hành là có căn cứ về nội dung cũng như thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định tại các điều 27,29,30,31,32 của Luật khiếu nại năm 2011.

Do vậy, UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Bé H.

Trong văn bản ý kiến, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thể hiện:

Đây là dự án đầu tư xây dựng nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013. UBND huyện C ban hành Quyết định 2032 thu hồi đất của bà H là đúng quy định tại khoản 1 Điều 63 và điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013. Do bà H khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện C giải quyết khiếu nại số 3772 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ khẳng định Quyết định 690 với nội dung: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định 3772 là đúng quy định.

Do vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần đầu tư C thống nhất quan điểm của Ủy ban nhân dân huyện C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị Vân Phương không có ý kiến.

Tại Bản án hình chính số 04/2020/HC-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 và khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 79, Điều 114 Luật đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 4, điểm d khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 18 và khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Điều 7 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định

chi tiết về phương pháp xác định giá đất, xây dựng điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; khoản 1 và khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2014/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Bé H về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính:

+ Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Chính trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại Thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

+ Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị Bé H địa chỉ Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

+ Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị Bé H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, đến ngày 24/6/2020 bà Đỗ Thị Bé H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do:

Ngày 27/5/2011 UBND Thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1334/QĐ-UBND về việc quy hoạch đất để đầu tư xây dựng dự án khu đô thị thương mại thị trấn C. Đến ngày 20/03/2013, UBND Thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định điều chỉnh thành dự án: Chính trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn C. Nhưng đây là dự án kinh doanh thu lợi nhuận không thông qua bán đấu giá; áp giá bồi thường không đúng quy định, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật không đúng, đề nghị sửa án sơ thẩm hủy các quyết định trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà H giữ nguyên kháng cáo. Người bảo vệ quyền lợi cho bà H cho rằng dự án này do Công ty Cổ phần Cadif làm chủ đầu tư nhưng khi thu hồi đất không cho đấu giá để bồi thường là vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Theo Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 27/5/2011 của UBND Thành phố Cần Thơ thì diện tích đất thu hồi 15ha nhưng khi triển khai diện tích lên tới 17ha, diện tích đất của bà H bị thu hồi chưa chắc nằm trong dự án. Do đó, đề nghị sửa án sơ thẩm, hủy các quyết định bị khởi kiện.

Đại diện cho UBND và Chủ tịch UBND huyện C, Thành phố Cần Thơ và người bảo vệ quyền lợi cho Chủ tịch UBND Thành phố Cần Thơ khẳng định đây là dự án của nhà nước nhằm phát triển kinh tế, chỉnh trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn C. Công ty Cổ phần Cadif là doanh nghiệp được nhà nước giao thực hiện dự án. Khi ban hành quyết định thực hiện dự án khoảng 15ha nhưng có thay đổi quy hoạch nên vị trí đất đo vẽ lại vượt quá diện tích ban đầu nhưng vẫn đúng vị trí đất đã quy hoạch trước đây. Diện tích đất của bà H bị thu hồi nằm trong trung tâm dự án nên luật sư trình bày có thể đất của bà H nằm ngoài dự án là không

có căn cứ. UBND huyện C thu hồi đất năm 2018, áp dụng luật đất đai năm 2013 và các văn bản quy định tại thời điểm năm 2018 để bồi thường, hỗ trợ cho bà H là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị bác đơn kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng quy định của pháp luật, tại cấp phúc thẩm bà H không cung cấp chứng cứ mới nên đề nghị bác đơn kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Đơn kháng cáo của bà H đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét nội dung đơn kháng cáo của bà H yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, hủy các quyết định bị khởi kiện thì thấy:

[1]. Ngày 27/5/2011 UBND Thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1334/QĐ-UBND về việc quy hoạch đất để đầu tư xây dựng dự án khu đô thị thương mại thị trấn C; đến ngày 20/03/2013 UBND Thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 684/QĐ-UBND điều chỉnh thành dự án: Chính trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn C. Đây là dự án đầu tư xây dựng nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích công cộng nên thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật đất đai năm 2003 (nay là điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013). Do đó, kháng cáo của bà H cho rằng đây là dự án kinh doanh là không có căn cứ chấp nhận.

[2]. Do dự án đã được UBND Thành phố Cần Thơ phê duyệt và thực hiện trước năm 2013; sau này tiếp tục triển khai thực hiện nên dự án này không thông qua Hội đồng nhân dân Thành phố Cần Thơ là phù hợp với Luật đất đai năm 2003. Mặt khác, đây là dự án của nhà nước nên nhà nước phải thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Công ty cổ phần đầu tư C chỉ được nhà nước giao thực hiện dự án nên người bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện yêu cầu phải đấu giá quyền sử dụng đất là không đúng quy định pháp luật.

[3]. Dự án này đã quy hoạch từ năm 2011, diện tích đất của bà H bị thu hồi nằm giữa trung tâm dự án, không có căn cứ cho rằng đất của bà H bị thu hồi nằm ngoài dự án.

[4]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 21/6/2018, về việc thu hồi đất của bà H đúng pháp luật là có căn cứ. Bà H bị thu hồi 99,3 m² đất LUC nên Ủy ban nhân dân huyện C đã giải quyết bồi thường về đất là đúng quy định tại khoản 2 Điều 74, Điều 114 Luật đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 4, điểm d khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 18 và khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính

phủ quy định về giá đất; Điều 7 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về phương pháp xác định giá đất, xây dựng điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất. Do đó, kháng cáo của bà H yêu cầu bồi thường với mức 27.000.000đ/m² là không có căn cứ.

[4]. Đối chiếu với Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần hai, đối với bà H được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng pháp luật.

[5]. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện cho bà H không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị Bé H thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Bà Đỗ Thị Bé H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 và khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 38 Luật đất đai năm 2003; điểm d khoản 3 Điều 62, khoản 2 Điều 74, Điều 114 Luật đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 4, điểm đ khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 18 và khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Điều 7 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về phương pháp xác định giá đất, xây dựng điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; khoản 1 và khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2014/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Bé H về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Chính trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại Thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ;

Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị Bé H địa chỉ Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ;

Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị Bé H.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Bé H được miễn.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đỗ Thị Bé H được miễn.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 23/10/2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND Thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS Thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự (5);
- Lưu VT (6) HS (1) PTHH-17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý